TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **98**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19/9/2019
Về việc: "Yêu cầu ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Bình

2. Bà Mai Thị Lý

- Thư ký ghi biên bản: Bà Nguyễn Thị Thành Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh KG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H: tham gia phiên tòa có ông Nguyễn Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh KG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 216/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc **"**Yêu cầu ly hôn và nuôi con**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp V, xã S, huyện H, tỉnh KG

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Tuấn C**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện H, tỉnh KG.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn xin ly hôn, chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:*

Tôi và anh C quen biết, tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2018, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Sơn, huyện H, tỉnh KG. Trong thời kỳ hôn nhân, chúng tôi có 01 con chung tên Nguyễn Anh K, sinh ngày 01/9/2018. Quá trình chung sống lúc đầu hạnh phúc nhưng chỉ được một thời gian ngắn, sau đó giữa chúng tôi thường xuyên xảy ra bất đồng về lối sống, không tìm được tiếng nói chung, nguyên nhân chính do anh C thường xuyên bỏ bê vợ con, không tu chí làm ăn, thường xuyên nói dối và lấy tài sản trong nhà đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, từ đó cuộc sống hôn nhân vô cùng mệt mỏi, căng thẳng. Tôi đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 02/2019 đến nay.

Xét thấy, cuộc hôn nhân hiện tại của tôi với anh C không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh C để mỗi bên có cuộc sống riêng của mình.

Về con: Tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chúng tôi chưa tạo lập được tài sản chung gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chúng tôi cũng không có Tếu nợ ai.

** Bị đơn anh Nguyễn Tuấn C trình bày:*

Tôi thống nhất với trình bày của cô T về quan hệ hôn nhân, quan hệ con cái và quan hệ tài sản.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi không có mâu thuẫn gì lớn đến mức phải ly hôn. Do công việc làm ăn của tôi không được thuận lợi nên tôi sợ vợ buồn, không có chia sẻ với vợ, khi bể ra thì vợ không hài lòng và bỏ về nhà cha mẹ ruột sống.

Nay cô Chi có đơn ra Tòa án yêu cầu được ly hôn với tôi thì tôi không đồng ý ly hôn với cô T vì tôi còn thương vợ thương con.

- Về tài sản chung: Chúng tôi không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con của mình.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:*

Tòa án nhân dân huyện H trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 26, 27 đến Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, xét thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận nên đề nghị HĐXX xem xét khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Tuấn C kết hôn là do tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn, huyện H, tỉnh KG theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/5/2018 là đúng quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân anh chị phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống chung, nguyên nhân chính là do anh chị không có sự đồng cảm, chia sẻ những khó khăn với nhau trong cuộc sống.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T xác định không còn tình cảm gì với anh C nên mong muốn được ly hôn và anh C cũng đồng ý ly hôn với chị T nên HĐXX ghi nhận sự thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung tên Nguyễn Anh K, sinh ngày 01/9/2018. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy, cháu K hiện nay còn quá nhỏ nên rất cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét. Tuy nhiên, hiện tại cuộc sống của mẹ con chị T đang phụ thuộc rất nhiều vào cha mẹ ruột, do đó nếu sau này chị T có khó khăn về kinh tế trong việc chăm sóc con chung thì chị có quyền làm đơn yêu cầu anh C cấp dưỡng việc nuôi con để được Tòa án xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh C xác định không có tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con của chị Nguyễn Thị Cẩm T.

4. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, Điều 227, Điều 228 Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm T với anh Nguyễn Tuấn C.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Cẩm T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Anh K, sinh ngày 01/9/2018 đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Tuấn C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không có yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân sơ th ẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục T hành án dân sự huyện H, tỉnh KG theo biên lai thu số 0002368 ngày 20 tháng 5 năm 2019. Chị Nguyễn Thị Cẩm T không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KG;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Bình Sơn;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc